

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2019  
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 310/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2019 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 84/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2019 phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:**

Tổng số công trình, dự án phải thu hồi đất là 147 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 795,81 ha, trong đó:

- Đất trồng lúa là 102,86 ha;
- Đất rừng phòng hộ là 50,34 ha;
- Đất khác là 642,61 ha.

*(Đính kèm Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; thực hiện các thủ tục về chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Danh**

**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2019 PHẢI THU HỒI ĐẤT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**


STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
<b>I. Thành phố Mỹ Tho (Có 35 công trình, dự án)</b>			<b>51,18</b>	<b>0,78</b>		<b>50,40</b>	<b>2.359,251</b>	
1	Dự án nâng cao năng lực của Trung tâm kỹ thuật và công nghệ sinh học (giai đoạn 2)	Xã Mỹ Phong	0,50			0,50	23,423	Ngân sách tỉnh
2	Các tuyến đường đầu nối giữa đường Lê Thị Hồng Gấm và Đường dọc sông Tiền	Phường 1, 4, 6	0,96			0,96	25,484	Ngân sách tỉnh
3	Cầu vỹ trên đường Tỉnh 879	Xã Mỹ Phong, phường 3	0,32			0,32	41,700	Ngân sách tỉnh
4	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Mỹ Tho	Phường 6	0,76			0,76	26,890	Ngân sách tỉnh
5	Đường số 9 theo QH phân khu phường 5, phường 6	Phường 6	0,16			0,16	10,118	Ngân sách tỉnh
6	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng du lịch xã Thới Sơn	Xã Thới Sơn	1,97			1,97	14,323	Ngân sách tỉnh
7	Trường Tiểu học Mỹ Hòa (mở rộng)	Xã Mỹ Phong	0,10			0,10	6,000	Ngân sách thành phố
8	Trường Tiểu học Tân Tỉnh	Xã Tân Mỹ Chánh	0,50			0,50	5,000	Ngân sách thành phố
9	Công viên chùa Vĩnh Tràng	Xã Mỹ Phong	0,04			0,04	2,990	Ngân sách thành phố + Xã hội hóa
10	Trường Mầm non Phước Thạnh	Xã Phước Thạnh	0,20			0,20	30,000	Ngân sách thành phố
11	Chợ cá nước ngọt	Phường 2	0,20			0,20	5,000	Ngân sách thành phố



STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
12	Bia tường niệm trận đánh tại khu vực Bờ Cộ	Xã Phước Thạnh	0,00			0,00	0,100	Ngân sách thành phố
13	Điểm sinh hoạt văn hóa khu phố 1	Phường 3	0,02			0,02	1,000	Ngân sách thành phố
14	Điểm sinh hoạt văn hóa khu phố 1	Phường 10	0,02			0,02	0,800	Ngân sách thành phố
15	Điểm sinh hoạt văn hóa khu phố 2	Phường 10	0,01			0,01	0,800	Ngân sách thành phố
16	Điểm sinh hoạt văn hóa khu phố 3	Phường 10	0,02			0,02	0,800	Ngân sách thành phố
17	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Thành	Xã Tân Mỹ Chánh	0,13			0,13	1,000	Ngân sách thành phố
18	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Lợi	Xã Tân Mỹ Chánh	0,15			0,15	0,800	Ngân sách thành phố
19	Đường Lê Văn Duyệt (nối dài đến đường Hùng Vương)	Phường 1	0,24			0,24	27,000	Ngân sách thành phố
20	Đường Huyện 95	Xã Trung An	0,71			0,71	7,860	Ngân sách thành phố
21	Đường nối từ Trung tâm hành chính phường 9 đến Thái Sanh Hạnh	Phường 9	0,14			0,14	20,000	Ngân sách thành phố
22	Mở rộng Trường Tiểu học Bình Đức	Xã Trung An	0,06			0,06	29,173	Ngân sách thành phố
23	Đường dọc sông Khu phố 6,7	Phường 5	0,10			0,10	4,000	Ngân sách thành phố
24	Nâng cấp đường, hệ thống thoát nước ấp Tân Tỉnh A	Xã Tân Mỹ Chánh	0,10			0,10	5,000	Ngân sách thành phố
25	Nâng cấp hèm, hệ thống thoát nước khu phố 3	Phường 9	0,10			0,10	1,800	Ngân sách thành phố
26	Đường Nguyễn Văn Giác nối dài đến đường Thái Sanh Hạnh	Phường 3,8,9	1,40			1,40	20,000	Ngân sách thành phố
27	Đường dọc kênh kênh Nổi	Phường 9	0,42			0,42	7,000	Ngân sách thành phố



STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
28	Ban Chỉ huy quân sự TP.Mỹ Tho (Công trình thao trường huấn luyện diễn tập)	TP.Mỹ Tho	2,00	0,28		1,72	25,000	Nguồn vốn quốc phòng
29	Chợ Bình Đức	Xã Trung An	0,11			0,11	38,300	Vốn doanh nghiệp
30	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 2 bên đường	Xã Đạo Thạnh	26,60			26,60	1.500,000	Mời gọi đầu tư
31	Khu dân cư An Hòa	Xã Đạo Thạnh	12,88	0,50		12,38	470,000	Mời gọi đầu tư
32	Điểm sinh hoạt văn hóa khu phố Tân Thuận	Phường Tân Long	0,01			0,01	0,260	Ngân sách thành phố
33	Điểm sinh hoạt văn hóa khu phố Tân Bình	Phường Tân Long	0,01			0,01	0,100	Ngân sách thành phố
34	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp Hội Gia	Xã Mỹ Phong	0,01			0,01	0,300	Ngân sách thành phố
35	Trường Tiểu học Thạnh Trị	Xã Mỹ Phong	0,23			0,23	7,230	Ngân sách thành phố
<b>II. Huyện Châu Thành (Có 14 công trình, dự án)</b>			<b>90,20</b>	<b>15,52</b>		<b>74,68</b>	<b>4.352,036</b>	
1	Hạ tầng phát triển vùng rau cây ăn trái Thuộc Nhiều - Mỹ Long	Xã Song Thuận, xã Đông Hòa, xã Long Hưng, xã Kim Sơn, xã Vĩnh Kim	8,84			8,84	7,500	Vốn Trung ương + Ngân sách tỉnh
2	Cầu kênh Xáng trên ĐH.35	Xã Long Hưng	1,00			1,00	35,000	Ngân sách tỉnh
3	Trường Đại học Tiền Giang	Xã Tân Cửu Nghĩa	2,79			2,79	6,000	Ngân sách tỉnh
4	Trường Mầm non Long Định	Xã Long Định	0,40			0,40	1,600	Ngân sách huyện
5	Trường Tiểu học Long Định	Xã Long Định	0,60			0,60	2,400	Ngân sách huyện
6	Mở rộng chợ Tân Hương	Xã Tân Hương	0,10			0,10	10,000	Ngân sách huyện
7	Nhà bia tường niệm	Xã Đông Hòa	0,02			0,02	0,100	Ngân sách huyện

STT	Tên công trình 	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
8	Mở rộng Công viên Vạn Phước Viên	Xã Tân Lý Đông	9,18	2,34		6,84	7,300	Vốn doanh nghiệp
9	Chợ Bình Đức	Xã Bình Đức	0,10			0,10	5,000	Vốn doanh nghiệp
10	Trạm biến áp 110kV Châu Thành và đường dây đầu nối	Xã Song Thuận, xã Vĩnh Kim, xã Đông Hòa, xã Long Định	1,80			1,80	69,000	Vốn ngành điện
11	Đường dây 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa	Xã Diêm Hy, xã Nhị Bình	8,62	3,45		5,17	2.131,000	Vốn ngành điện
12	Khu ký túc xá, thể thao Trường ĐH Tiền Giang	Xã Thân Cửu Nghĩa	1,75			1,75	10,136	Vốn xã hội hóa
13	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 2 bên đường	Xã Long An, xã Thân Cửu Nghĩa	5,00			5,00	1.817,000	Mời gọi đầu tư
14	Cụm công nghiệp Tân Lý Đông	Xã Tân Lý Đông	50,00	9,73		40,27	250,000	Mời gọi đầu tư
<b>III. Huyện Tân Phú Đông (Có 11 công trình, dự án)</b>			<b>5,70</b>	<b>1,78</b>		<b>3,92</b>	<b>113,910</b>	
1	Đường tỉnh 877B (đoạn qua trung tâm huyện)	Xã Phú Thạnh	3,95	1,53		2,42	53,140	Ngân sách tỉnh
2	Mở rộng đường Tỉnh 877B (đoạn từ nghĩa trang Bình Ninh đến đường Tỉnh 877B hiện hữu)	Xã Tân Thới	0,47	0,20		0,27	29,570	Ngân sách tỉnh
3	Trụ sở ấp Giồng Keo	Xã Phú Thạnh	0,05	0,05			0,450	Ngân sách huyện
4	Trụ sở ấp Tân Hương	Xã Tân Thới	0,05			0,05	0,450	Ngân sách huyện
5	Trung tâm văn hóa thể thao xã Tân Thới	Xã Tân Thới	0,40			0,40	6,000	Vốn chương trình MTQG XD NTM

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
6	Nhà văn hóa liên ấp Tân Định và Tân Hương	Xã Tân Thới	0,05			0,05	1,000	Vốn chương trình MTQG XD NTM
7	Nhà văn hóa liên ấp Tân Bình và Tân Hiệp	Xã Tân Thới	0,05			0,05	1,000	Vốn chương trình MTQG XD NTM
8	Nhà văn hóa liên ấp Tân Quý và Tân Lợi	Xã Tân Thới	0,05			0,05	1,000	Vốn chương trình MTQG XD NTM
9	Bến phà Tân Thới - Bình Ninh	Xã Tân Thới	0,18			0,18	17,000	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của BQL bến phà huyện
10	Bến đò Tân Xuân (Tân Phú - Long Bình)	Xã Tân Phú	0,05			0,05	1,300	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của BQL bến phà huyện
11	Ụ trú bão Lý Hoàng	Xã Tân Phú	0,40			0,40	3,000	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của BQL bến phà huyện
<b>IV. Thị xã Gò Công (Có 11 công trình, dự án)</b>			<b>55,38</b>	<b>10,58</b>		<b>44,80</b>	<b>1353,25</b>	
1	Mở rộng Trung tâm y tế thị xã	Phường 3	0,83			0,83	180,000	Ngân sách tỉnh
2	Mở rộng Lăng Hoàng Gia	Xã Long Hưng	0,25			0,25	19,254	Ngân sách tỉnh
3	Khu di tích bà Trần Thị Sanh	Phường 5	0,10	0,10			6,000	Ngân sách thị xã
4	Mở rộng Di tích Trận chiến thắng Ao Vông	Xã Bình Xuân	0,12	0,12			5,000	Ngân sách thị xã

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
5	Khu huấn luyện diễn tập	Xã Long Hưng	2,00	1,20		0,80	14,000	Ngân sách thị xã
6	Đường dây 110kV mạch 2 Cần Đức - Gò Công - Trạm 220kV Mỹ Tho	Thị xã Gò Công	0,36	0,20		0,16	7,000	Vốn ngành điện
7	Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã	Xã Tân Trung	15,20	8,96		6,24	267,000	Vốn doanh nghiệp
8	Đường Nguyễn Trọng Dân nối dài (chuyển tiếp công trình dự án 2018 do chưa thực hiện việc thu hồi)	Phường 4, xã Long Chánh	7,71			7,71	95,000	Vốn mời gọi đầu tư
9	Đường Trương Định và khu dân cư 02 bên đường giai đoạn 3	Phường 5	9,17			9,17	300,000	Vốn mời gọi đầu tư
10	Khu dân cư thương mại Long Thuận 1	Xã Long Thuận	9,81			9,81	240,000	Vốn mời gọi đầu tư
11	Khu dân cư thương mại Long Thuận 2	Xã Long Thuận	9,83			9,83	220,000	Vốn mời gọi đầu tư
<b>V. Thị xã Cai Lậy (Có 17 công trình, dự án)</b>			<b>186,55</b>	<b>38,65</b>		<b>147,90</b>	<b>1.997,500</b>	
1	Đường và bờ kè Tây sông Ba Rài (đoạn từ cầu Tứ Kiệt đến cầu Sa Rài)	Phường 2, xã Tân Bình	5,65			5,65		Vốn Trung ương bổ sung
2	Đường và bờ kè Đông sông Ba Rài (đoạn từ Nhà máy nước đến cầu Sa Rài)	Phường 1	0,15			0,15	25,000	Vốn Trung ương bổ sung
3	Mở rộng và nâng cấp đường Mỹ Trang (đoạn từ trường THCS Võ Việt Tân đến ĐH.53)	Phường 4, phường Nhị Mỹ, xã Tân Hội	3,86			3,86	53,000	Ngân sách tỉnh
4	Tuyến tránh đường Tỉnh 868 (đoạn từ QL1 đến tuyến tránh QL1)	Phường 4, xã Long Khánh	7,50			7,50	15,000	Ngân sách tỉnh







STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
5	Trường Mầm non Nhị Mỹ	Phường Nhị Mỹ	0,20			0,20	5,000	Ngân sách thị xã
6	Thu hồi đất tạo quỹ đất mời gọi đầu tư hoặc xã hội hóa dọc đường lộ Dây Thép - Phường Nhị Mỹ	Phường Nhị Mỹ	3,00			3,00	30,000	Ngân sách thị xã
7	Thu hồi đất tạo quỹ đất mời gọi đầu tư hoặc xã hội hóa dọc tuyến tránh QL1-xã Long Khánh, xã Thanh Hòa	Xã Long Khánh, xã Thanh Hòa	6,00			6,00	60,000	Ngân sách thị xã
8	Cầu Vàm Bà Thừa	Xã Tân Bình	0,20			0,20	20,000	Ngân sách thị xã
9	Khu tưởng niệm đồng chí Phan Văn Khỏe và khu vực diễn tập phòng thủ	Xã Mỹ Hạnh Đông	2,60	2,60			10,000	Ngân sách tỉnh
10	Trường Mầm non Tân Bình	Xã Tân Bình	0,20			0,20	1,000	Ngân sách thị xã
11	Trường Tiểu học Tân Bình	Xã Tân Bình	0,30			0,30	1,500	Ngân sách thị xã
12	Trụ sở Công an phường 2	Phường 2	0,02			0,02	2,000	Vốn ngành công an
13	Đường số 4 và khu dân cư 2 bên (từ ĐH.52 đến tuyến tránh QL1)	Phường 4, xã Long Khánh	18,00			18,00	300,000	Mời gọi đầu tư
14	Cụm công nghiệp Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây	49,30	36,05		13,25	250,000	Mời gọi đầu tư
15	Khu dân cư dọc tuyến tránh 868 - Lộ Dây thép phường Nhị Mỹ	khu phố Mỹ An, khu phố Mỹ Lợi, phường Nhị Mỹ	14,26			14,26	200,000	Mời gọi đầu tư
16	Khu dân cư phía Tây Sông Ba Rài	Phường 2	6,50			6,50	275,000	Mời gọi đầu tư

STT	Tên	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
17	Đường số 1 và khu dân cư 2 bên đường	Phường 4, phường 5, Long Khánh (Từ đường huyện 52 - tuyến tránh QL1A)	68,81			68,81	750,000	Mời gọi đầu tư
<b>VI. Huyện Gò Công Tây (Có 04 công trình, dự án)</b>			<b>13,25</b>	<b>7,89</b>		<b>5,36</b>	<b>176,700</b>	
1	Đường tránh thị trấn Vĩnh Bình	TT. Vĩnh Bình, xã Long Vĩnh	7,13	1,87		5,26	51,000	Ngân sách tỉnh
2	Mở rộng Trường Mẫu giáo Đồng Thạnh	Xã Đồng Thạnh	0,10			0,10	5,700	Ngân sách tỉnh
3	Công trình đường dây 110kV Mạch 2-Cần Đức-Gò Công-Trạm 220kV Mỹ Tho	Xã Đồng Sơn	0,94	0,94				Vốn ngành điện
4	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân xã Long Bình	Xã Long Bình	5,08	5,08			120,000	Vốn doanh nghiệp
<b>VII. Huyện Gò Công Đông (Có 08 công trình, dự án)</b>			<b>52,64</b>	<b>1,31</b>	<b>50,00</b>	<b>1,33</b>	<b>208,10</b>	
1	Đường nối từ ĐT.871 vào đường Bắc kênh Cần Lộc (giai đoạn 2)	TT. Vàm Láng	0,49			0,49	14,000	Ngân sách tỉnh
2	Đường tránh Tân Tây	Xã Tân Tây	1,73	1,30		0,43	14,700	Ngân sách tỉnh
3	Đường vào Trụ sở Đảng ủy xã Tăng Hòa	Xã Tăng Hòa	0,04	0,01		0,03	0,300	Ngân sách huyện
4	Mở rộng Trường Mầm non Bình Nghị	Xã Bình Nghị	0,20			0,20	1,500	Ngân sách huyện
5	Trụ sở ấp 4	Xã Tân Phước	0,01			0,01	0,200	Ngân sách huyện
6	Nhà văn hóa liên ấp 3-4	Xã Gia Thuận	0,04			0,04	1,200	Ngân sách huyện
7	Trung tâm văn hóa thể thao Phước Trung	Xã Phước Trung	0,13			0,13	1,200	Vốn nông thôn mới

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
8	Cụm công nghiệp Gia Thuận 2	Xã Gia Thuận	50,00		50,00		175,000	Vốn doanh nghiệp
<b>VIII. Huyện Tân Phước (Có 06 công trình, dự án)</b>			<b>175,54</b>	<b>0,80</b>	<b>0,34</b>	<b>174,40</b>	<b>454,900</b>	
1	Mở rộng Khu bảo tồn sinh thái	Xã Thạnh Tân	121,20			121,20	139,000	Ngân sách tỉnh
2	Trụ sở ấp Mỹ Trường	Xã Mỹ Phước	0,10			0,10	0,900	Ngân sách huyện
3	Công viên 27/8	TT.Mỹ Phước	1,90			1,90	25,000	Ngân sách tỉnh
4	Đường dây 500kV sông Hậu - Đức Hòa	Xã Thạnh Hòa, xã Thạnh Tân	0,64	0,40	0,04	0,20	10,000	Vốn ngành điện
5	Đường dây 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa	Xã Phước Lập, xã Mỹ Phước, xã Hưng Thạnh, xã Tân Hòa Đông	1,70	0,40	0,30	1,00	30,000	Vốn ngành điện
6	Cụm công nghiệp Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân	50,00			50,00	250,000	Mời gọi đầu tư
<b>IX. Huyện Cai Lậy (Có 08 công trình, dự án)</b>			<b>15,16</b>	<b>11,92</b>		<b>3,24</b>	<b>365,399</b>	
1	Cầu kênh Kháng Chiến	Xã Mỹ Thành Nam	0,25			0,25	5,726	Ngân sách tỉnh
2	Đường vào Trường Tiểu học Mỹ Thành Nam, ấp 9A	Xã Mỹ Thành Nam	3,82	1,70		2,12	10,048	Ngân sách tỉnh
3	Mở rộng Trường Tiểu học Tân Phong 1	Xã Tân Phong	0,04			0,04	2,000	Ngân sách huyện
4	Bến xe khách huyện Cai Lậy	Xã Bình Phú	0,65			0,65	3,400	Ngân sách huyện

STT	Tên công trình, dự án 	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
5	Nhà kho trạm giữ, bao che lô xây của HTXSXTMDV Green VINA.TG (Dự án Vinasat)	Xã Thạnh Lộc	0,30	0,22		0,08	0,725	Ngân sách huyện
6	Nhà văn hóa xã Tân Phong	Xã Tân Phong	0,10			0,10	3,500	Ngân sách huyện
7	Trạm dừng phía Đông cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	xã Phú Nhuận	5,00	5,00			170,000	Mời gọi đầu tư
8	Trạm dừng phía Tây cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	xã Phú Nhuận	5,00	5,00			170,000	Mời gọi đầu tư
<b>X. Huyện Cái Bè (Có 24 công trình, dự án)</b>			<b>95,80</b>	<b>13,63</b>		<b>82,17</b>	<b>4.419,225</b>	
1	Công viên trái cây	TT.Cái Bè	2,00			2,00	294,50	Ngân sách tỉnh
2	Trường Mầm non Hòa Khánh (ấp Hòa Hảo)	Xã Hòa Khánh	0,45			0,45	8,00	Ngân sách huyện
3	Trường Mầm non Hậu Mỹ Phú	Xã Hậu Mỹ Phú	0,30	0,30			8,40	Ngân sách huyện
4	Mở rộng Trường tiểu học Mỹ Lợi A	Xã Mỹ Lợi A	0,25			0,25	4,23	Ngân sách huyện
5	Mở rộng Trường THCS An Hữu	Xã An Hữu	0,45			0,45	10,00	Ngân sách huyện
6	Trường THCS Mỹ Lợi A	Xã Mỹ Lợi A	0,86			0,86	18,40	Ngân sách huyện
7	Mở rộng đường Huyện 71 và các cầu	Xã Hậu Thành, xã Hòa Khánh	4,73			4,73	50,00	Ngân sách huyện
8	Đường cấp Trường THCS thị trấn Cái Bè	TT.Cái Bè	0,48			0,48	2,00	Ngân sách huyện
9	Đường vào chợ Cái Bè gồm 2 tuyến (tuyến 1 từ ĐH,74 đến huyện Đoàn cũ; tuyến 2 từ nhà vệ sinh chợ đến lộ Cầu Chùa)	TT.Cái Bè	0,25			0,25	58,81	Ngân sách huyện
10	Dự án khu dân cư chợ An Hữu	Xã An Hữu	10,60			10,60	159,85	Ngân sách huyện

STT	Tên	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
11	Mở rộng khu dân cư chợ Thiên Hộ (giai đoạn 2)	Xã Hậu Mỹ Bắc A	2,20	1,00		1,20	2,50	Ngân sách huyện
12	Mở rộng đường Bờ Đông kênh Phụng Thốt	Xã Hậu Mỹ Bắc B	1,20	0,60		0,60	7,80	Ngân sách huyện
13	Đường Song Hành (đường Lộ Gò)	Xã An Cư, TT.Cái Bè, xã Đông Hòa Hiệp	22,65			22,65	3.016,00	Ngân sách huyện + Mời gọi đầu tư
14	Trường Mầm non Hậu Thành	Xã Hậu Thành	0,30	0,30			8,40	Vốn nông thôn mới
15	Trạm y tế	Xã Hậu Thành	0,20			0,20	0,60	Vốn nông thôn mới
16	Trụ sở ấp Mỹ Long	Xã Thiện Trí	0,05			0,05	0,50	Ngân sách xã
17	Trụ sở ấp Mỹ Thuận	Xã Hậu Mỹ Bắc B	0,05	0,05			0,50	Ngân sách xã
18	Đường dây 500KV Sông Hậu Đức Hòa	Xã An Hữu, An Thái Trung, Tân Thanh, Mỹ Tân, Thiện Trung, Mỹ Đức Tây, Mỹ Đức Đông, Hậu Mỹ Trinh, Mỹ Lợi A	3,58	1,88		1,70	53,73	Vốn ngành điện
19	Cụm công nghiệp Hậu Thành	Xã Hậu Thành	25,00	9,50		15,50	200,00	Mời gọi đầu tư
20	Khu du lịch Sinh thái Hòa Hưng	Xã Hòa Hưng	10,00			10,00	300,00	Mời gọi đầu tư
21	Trung tâm Thương mại Cái Bè	Thị trấn Cái Bè	10,00			10,00	200,00	Mời gọi đầu tư
22	Đầu tư khai thác Bến phà Ông Văn	Xã Mỹ Lương	0,05			0,05	3,00	Mời gọi đầu tư
23	Đầu tư khai thác Bến phà Cái Thia	Xã Mỹ Lương	0,05			0,05	7,00	Mời gọi đầu tư
24	Đầu tư khai thác Bến phà Bến Giữa	Xã Mỹ Lương	0,10			0,10	5,00	Mời gọi đầu tư

STT	 Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
<b>XI. Huyện Chợ Gạo (Có 09 công trình, dự án)</b>			<b>54,41</b>			<b>54,41</b>	<b>1.886,970</b>	
1	Trạm bơm Xuân Hòa	Xã Xuân Đông	0,90			0,90	2,250	Vốn Trung ương
2	Trường Mầm non Bình Phan	Xã Bình Phan	0,20			0,20	0,900	Ngân sách tỉnh
3	Đê cấp sông Tiền	Xã Hòa Định, xã Xuân Đông	6,36			6,36	12,020	Ngân sách tỉnh
4	Trường Tiểu học Quơn Long	Xã Quơn Long	0,20			0,20	1,100	Ngân sách tỉnh
5	Trường Mầm non Xuân Đông	Xã Xuân Đông	0,20			0,20	0,720	Ngân sách tỉnh
6	Đường dây 110kV mạch 2 Cần Đức - Gò Công - Trạm 220kV Mỹ Tho	Xã Bình Phan, xã Tân Thuận Bình, xã Đăng Hưng Phước, xã Long Bình Điền, xã Song Bình	0,55			0,55	1,190	Vốn ngành điện
7	Cơ sở chế biến thạch dừa	Xã Bình Ninh	1,50			1,50	7,500	Vốn doanh nghiệp
8	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 2 bên đường	Xã Lương Hòa Lạc	43,00			43,00	1.860,000	Mời gọi đầu tư
9	Các công điều tiết bảo vệ vùng sản xuất thanh long thuộc hệ Bảo Định	Các xã thuộc hệ Bảo Định	1,50			1,50	3,540	Ngân sách tỉnh
<b>TỔNG CỘNG: 147 công trình, dự án</b>			<b>795,81</b>	<b>102,86</b>	<b>50,34</b>	<b>642,61</b>	<b>17.687,245</b>	